

Số: /KH-BCĐ Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024

Thực hiện Kế hoạch số 1540/KH-BCĐTUATTP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024;

Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn; trong đó, tập trung kiểm tra nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: từ ngày 28/12/2023 đến hết ngày 20/3/2024.

- Phạm vi: Trên toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến và triển khai Kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 tới các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương trong toàn tỉnh.

- Báo Hải Dương, Đài phát thanh & Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh tuyến huyện chủ động xây dựng chương trình, tin bài, thực hiện tuyên truyền về bảo đảm

ATTP cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; kịp thời công khai các cơ sở chấp hành tốt các quy định về ATTP, cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm an toàn và cá nhân, tổ chức vi phạm quy định ATTP để người dân biết để lựa chọn; hệ thống truyền thanh cấp xã tiếp âm nội dung thực hiện tuyên truyền đến người dân ở các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đoàn thể liên quan huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết cũng như mùa Lễ hội Xuân 2024.

- Nội dung truyền thông (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Tuyến tỉnh: Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh thành lập 3 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 12 huyện, thị xã, thành phố.

Các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Tại tuyến huyện, tuyến xã: Tiến hành thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

(*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

3. Tổng kết, báo cáo

- Ban Chỉ đạo ATTP tuyến huyện, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan tổng kết thực hiện kế hoạch và báo cáo về Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh, kiểm tra trước Tết Giáp Thìn 2024 trước ngày **15/01/2024** theo mẫu báo cáo 1.

+ Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Giáp Thìn 2024 trước ngày **15/02/2024** theo mẫu báo cáo 2.

+ Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2024 trước ngày **20/3/2024** theo mẫu báo cáo 2.

(*Có các mẫu báo cáo gửi kèm theo*).

- Các báo cáo gửi về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Số 150 Quang Trung – Phường Quang Trung – Thành phố Hải Dương, địa chỉ email: chicucavstphaiduong@gmail.com).

IV. NGUỒN LỰC

Kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn ngân sách của địa phương.

- Từ nguồn ngân sách sự nghiệp của các sở, ngành liên quan.

- Từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì

a) Tuyển tỉnh

- Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh.
- Sở Y tế là cơ quan thường trực phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là đầu mối giúp Sở Y tế tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

b) Tuyển huyện

- Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo ATTP huyện, thị xã, thành phố.
- Căn cứ Kế hoạch này, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác truyền thông và kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tại địa phương.

2. Cơ quan phối hợp

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin & Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch, Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Giáo dục & Đào tạo, các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội, Báo Hải Dương, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh cùng phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo ATTP tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- BCĐ ATTP các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, VX(01). Ph (15b).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Minh Hùng**

**Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm
an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng 12 năm 2023)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình.
2. Người tiêu dùng thực phẩm.
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội mùa Xuân 2024.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

+ Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương như: bánh đậu xanh, bánh khảo, bánh gai, kẹo lạc...

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định

số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính Phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Tuyên truyền về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 32/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tuyên truyền, đưa tin, công khai các địa điểm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm đặc thù đạt tiêu chuẩn OCOP đã được UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố công nhận và xếp hạng hàng năm, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh trưng trong ngày Tết.

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cấp từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 17/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Chỉ thị số 13/CT-BCT ngày 30/10/2023 về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ôn thị trường cuối năm 2023 và dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hàng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về an toàn thực phẩm...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội

dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, đội...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN VÀ MÙA LỄ HỘI 2024

- 1. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;*
- 2. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;*
- 3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;*
- 4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Giáp Thìn trọn niềm vui;*
- 5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;*
- 6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đầy đủ để tăng cường sức khỏe.*

Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày /12/2023 của Ban Chỉ đạo)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2024, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2. Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các Ban Chỉ đạo ATTP tuyến huyện và tuyến xã

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm các cấp.
- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024.
- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.
- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của

Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT 25/12 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu);

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra của tuyến tỉnh

Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh giao các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trước, trong, sau Tết Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024; đồng thời thành lập 03 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 huyện, thị xã, thành phố, mỗi Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì 01 đoàn kiểm tra tại 04 huyện, thị xã, thành phố (có danh sách kèm theo).

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành địa phương (cấp huyện, cấp xã)

Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thành lập đoàn kiểm tra liên ngành và triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

3. Công tác lấy mẫu kiểm nghiệm

Trưởng các đoàn thanh, kiểm tra quyết định việc lấy mẫu kiểm nghiệm trên cơ sở tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của sản phẩm khi tiến hành thanh, kiểm tra.

4. Tiến trình thực hiện

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thành lập các đoàn thanh, kiểm tra chuyên ngành, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 20/3/2024; tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra liên ngành của Ban chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện) từ ngày 02/01/2024 đến ngày 20/03/2024.

- Tại các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn: Căn cứ Kế hoạch Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh, xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 từ ngày 02/01/2024 đến ngày 20/3/2024.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến tỉnh

Thường trực Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm bố trí kinh phí và phương tiện để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành của Ban Chỉ đạo ATTP tỉnh. Việc sử dụng kinh phí theo các quy định hiện hành.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024, Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế

hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Chi cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm./.

DANH SÁCH**Các đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày tháng 12 năm 2023)*

Đoàn 1: Kiểm tra thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn và các huyện: Nam Sách, Kim Thành

1. Ông Trần Quang Cảnh, Giám đốc Sở Y tế - Trưởng đoàn
2. Bà Trần Thị Hải Hà, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên
3. Bà Trịnh Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh - Thành viên
4. Ông Trần Đình Nam, Chi cục trưởng Chi cục ATVSTP - Thành viên
5. Ông Nguyễn Văn Sơn, PTP phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Công an tỉnh - Thành viên
6. Bà Lê Thị Vân Anh, Chuyên viên Chi cục ATVSTP - Thư ký
7. 01 Phóng viên Đài PTTH tỉnh.

Đoàn 2: Kiểm tra thành phố Hải Dương các huyện: Thanh Hà, Cẩm Giàng, Bình Giang

1. Bà Phạm Thị Đào, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT - Trưởng đoàn
2. Ông Lê Văn Cẩn, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh - Thành viên
3. Ông Hoàng Nam, Trưởng phòng Khoa giáo – Văn Xã, VP.UBND tỉnh – Thành viên
4. Ông Bùi Trường Giang, Phó Cục trưởng Cục QLTT - Thành viên
5. Ông Nguyễn Xuân Nam, Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PNTN - Thành viên
6. Ông Trần Huy Khương, Trưởng phòng Chi cục ATVSTP - Thư ký
7. 01 Phóng viên Đài PTTH tỉnh.

Đoàn 3: Kiểm tra các huyện: Gia Lộc, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Thanh Miện

1. Bà Vũ Thị Kim Phượng, Phó Giám đốc Sở Công Thương - Trưởng đoàn
2. Ông Phạm Đức Hội, Phó Chủ tịch Hội nông dân tỉnh - Thành viên
3. Ông Vũ Văn Hoạt, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Thành viên
4. Ông Nguyễn Xuân Trường, Phó Chi cục trưởng Chi cục ATVSTP - Thành viên
5. Ông Nguyễn Quốc Huy, Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn môi trường- Sở Công thương - Thành viên
6. Bà Nguyễn Thị Thắm, Chuyên viên Chi cục ATVSTP - Thư ký
7. 01 phóng viên Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở Y tế./.

.....(tên cơ quan chủ quản)
(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội Xuân 2024 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| | Tổng số | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|----|--------------------------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|--|-------|-------|-------|-------|-------|
| 3.1 | Phạt tiền: | | | | | |
| | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2024 so với Tết nguyên đán năm 2023.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 20.....

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

BÁO CÁO**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân 2024****I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã/phường | | |
| | Phát thanh: thôn/đội | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thảo tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 1)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn (từ ngày 25/01/2024 đến 15/02/2024) và **Lễ hội xuân:** (từ ngày 16/02/2024 - 20/3/2024)

| TT | Chỉ số | Năm 2024 (Từ..... đến.....) | Số cùng kỳ năm 2023 | So sánh |
|-----------|----------------------|--|--------------------------------------|----------------|
| 1. | Số vụ (vụ) | | | |
| 2. | Số mắc (ca) | | | |
| 3. | Số chết (người) | | | |
| 4. | Số đi Viện (ca) | | | |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)